

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 – 2010

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 (gọi tắt là Chương trình 135 giai đoạn II);

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của Liên Bộ hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung cụ thể về thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (Dự án), như sau:

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Nâng cao thu nhập bền vững cho các hộ nghèo, giúp hộ nghèo nhanh chóng thoát nghèo.
2. Nâng cao kiến thức sản xuất và thị trường cho hộ nghèo, giúp họ sản xuất ngày càng có hiệu quả để thoát nghèo bền vững.

II. CHỦ ĐẦU TƯ VÀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN

1. Chủ đầu tư:

- Là ủy ban nhân dân (UBND) xã.

- Trường hợp UBND xã chưa đủ điều kiện làm chủ đầu tư (được quy định tại Thông tư số 01/2007/TT-UBND ngày 21/6/2007 của UBND) thì UBND huyện tạm thời làm chủ đầu tư. Đồng thời, UBND huyện có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã, cử cán bộ giúp đỡ các xã để chậm nhất sau 12 tháng kể từ thời điểm bắt đầu triển khai dự án, các xã này đảm nhận được nhiệm vụ chủ đầu tư.

- Chủ đầu tư có thể sử dụng Ban quản lý dự án, Ban giám sát chương trình 135 chung của xã làm nhiệm vụ tổ chức thực hiện dự án hỗ trợ sản xuất trên địa bàn.

2. Đối tượng tham gia:

a. Hộ nghèo: Được xác định theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010 (trong trường hợp có điều chỉnh chuẩn nghèo thì áp dụng theo chuẩn nghèo mới).

b. Nhóm hộ: nhóm hộ được hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Gồm những hộ nghèo và những hộ không nghèo đang sinh sống trên cùng địa bàn cụm dân cư thôn, bản, có cùng nguyện vọng phát triển một hoạt động sản xuất, dịch vụ và tự nguyện tham gia nhóm. Nhóm hộ có trưởng nhóm do các hộ bầu ra để quản lý điều hành các hoạt động của nhóm.

- Nhóm hộ có quy chế hoạt động, trong đó có quy định rõ về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của thành viên trong nhóm để thực hiện có hiệu quả kế hoạch sản xuất mà nhóm đã đề ra, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn hỗ trợ, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho các thành viên trong nhóm.

- Đối tượng hộ không nghèo tham gia nhóm hộ không được vượt quá 20% tổng số hộ trong nhóm (đối với nhóm hộ có từ 05 hộ trở lên) và phải là những hộ có kinh nghiệm làm ăn, có nhiệt tình và khả năng giúp đỡ các hộ khác, được đa số các thành viên trong nhóm tán thành và được UBND xã chấp thuận.

III. NỘI DUNG DỰ ÁN VÀ MỨC HỖ TRỢ

1. Nội dung hỗ trợ:

Theo quy định, dự án được hỗ trợ theo 04 nội dung mô tả dưới đây. Chủ đầu tư căn cứ vào kế hoạch phát triển sản xuất của huyện, xã và nhu cầu cần hỗ trợ của người dân để xác định các nội dung phù hợp, thiết thực (tận dụng tối đa lợi thế của địa phương, hướng người dân vào sản xuất hàng hoá, dịch vụ gắn với thị trường, đảm bảo tính bền vững về thu nhập, coi trọng an ninh lương thực). Không nhất thiết phải đầu tư cho tất cả các nội dung ở cùng một địa bàn để tập trung vốn, tránh dàn trải.

Các nội dung hỗ trợ cụ thể như sau:

1.1. Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư (gọi tắt là khuyến nông)

a. Mục đích: giúp các hộ nghèo nâng cao kiến thức sản xuất, kiến thức về thị trường (trước hết là với các hạng mục sản xuất mà các hộ đã lựa chọn) để sản xuất có hiệu quả, nâng cao thu nhập.

b. Các hoạt động được hỗ trợ:

- Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp;

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất tiên tiến.

c. Nội dung chi:

- Biên soạn tài liệu đào tạo tập huấn (ngoài tài liệu của trung ương đã biên soạn);

- In tài liệu đào tạo tập huấn;

- Thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập;

- Trả thù lao cho giảng viên, chuyên gia;

- Hỗ trợ cho hướng dẫn viên thực hành thao tác kỹ thuật;

- Hỗ trợ tiền nước uống, văn phòng phẩm, tài liệu, tiền ăn, tiền đi lại, tiền ngủ (nếu phải nghỉ qua đêm) cho học viên trong thời gian tập huấn;

- Hỗ trợ tham quan, học tập mô hình sản xuất tiên tiến: tiền tàu, xe đi và về; tiền ăn trong thời gian tham quan, học tập; tiền thuê phòng nghỉ (nếu phải nghỉ qua đêm);

- Chi phí quản lý lớp học.

1.2. Hỗ trợ xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, tiên tiến:

a. Mục đích:

- Xây dựng các mô hình tốt về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bảo quản và chế biến nông sản, tiêu thụ nông sản có hiệu quả.

- Tổ chức cho đối tượng trong dự án (và ngoài dự án) tham quan, học tập những mô hình tốt để phổ biến, nhân rộng mô hình.

b. Các hoạt động được hỗ trợ (áp dụng cho các hộ, nhóm hộ tham gia thực hiện mô hình):

- Xây dựng mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở xã gắn với áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, quy trình canh tác, chăn nuôi, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản;

- Xây dựng mô hình kinh tế hợp tác giữa hộ, nhóm hộ với các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nông hội, nhà khoa học... trong sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

c. Nội dung chi:

- Giống, vật tư chính (thức ăn chăn nuôi, phân hoá học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật, máy móc, thiết bị cần thiết cho xây dựng mô hình);

- Chi phí mua bản quyền, quy trình công nghệ mới;

- Chi phí thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình;

- Chi phí tập huấn cho người sản xuất, tham quan, tổng kết mô hình, bồi dưỡng cho hướng dẫn viên hướng dẫn thực hành thao tác kỹ thuật.

1.3. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất.

a. Mục đích: Giúp đỡ các hộ đặc biệt khó khăn có được giống tốt và vật tư cần thiết ban đầu để thực hiện dự án.

b. Các hoạt động được hỗ trợ:

- Giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản loại tốt, nằm trong danh mục đã được các hộ đăng ký trong dự án;

- Vật tư chủ yếu phù hợp với hạng mục sản xuất trong dự án (thức ăn chăn nuôi, phân hoá học, thuốc thú y, bảo vệ thực vật);

- Hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ về sử dụng các loại giống, vật tư theo qui trình sản xuất.

1.4. Hỗ trợ mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản

a. Mục đích:

- Giúp hộ nghèo giảm nhẹ lao động thủ công nặng nhọc, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Tạo điều kiện để hộ nghèo chuyển đổi, phát triển nghề mới, thúc đẩy phân công lao động xã hội tại địa phương.

b. Các hoạt động được hỗ trợ

- Hỗ trợ chi phí mua máy, thiết bị cơ khí hoặc bán cơ khí phục vụ sản xuất (máy cày, bừa, bơm nước; máy tuốt lúa.v.v.), và phục vụ chế biến, bảo quản nông sản (máy sấy, máy thái trộn thức ăn chăn nuôi,...); ưu tiên hỗ trợ những trang thiết bị, máy, công cụ sử dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có và đang có nhu cầu cao của địa phương;
- Hướng dẫn, chuyển giao kỹ thuật để sử dụng thành thạo các loại trang thiết bị, máy, công cụ đã được hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ kinh phí từ ngân sách để thực hiện các nội dung chi trong các Mục 1, Phần III của Thông tư này do UBND tỉnh quy định nhưng phải phù hợp với các quy định hiện hành và không thấp hơn mức hỗ trợ của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

IV. PHÂN BỐ VỐN VÀ GIAO KẾ HOẠCH VỐN

1. Phân bổ vốn hỗ trợ

- UBND tỉnh phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ cho các huyện phải theo tiêu chí, không phân bổ bình quân.
- Tiêu chí phân bổ vốn dựa trên: tỷ lệ hộ nghèo, vị trí địa lý, diện tích, số hộ nghèo, điều kiện đặc thù của từng xã, đảm bảo ưu tiên hỗ trợ cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao.
- UBND tỉnh xây dựng tiêu chí và định mức hỗ trợ trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh để phê duyệt, làm căn cứ phân bổ vốn hỗ trợ cho các xã (thôn, bản).

2. Xây dựng định mức hỗ trợ:

a. UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan để tổng hợp, xây dựng định mức hỗ trợ trình HĐND tỉnh quyết định. Định mức hỗ trợ được dùng làm căn cứ để xây dựng kế hoạch dự án sản xuất cho hộ nghèo ở xã, thôn, bản và làm căn cứ để người dân và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cơ sở. Định mức gồm:

- Mức hỗ trợ tối đa cho 01 hộ, 01 nhóm hộ;
 - Định mức hỗ trợ cho các nội dung chi tại Mục 1, Phần III của Thông tư này, có tính đến vùng đặc thù của tỉnh.
- b. Đầu vụ sản xuất hoặc 06 tháng 01 lần, căn cứ vào thông báo giá của Sở Tài chính, UBND tỉnh sẽ có quyết định điều chỉnh cho sát với thực tế.

3. Giao vốn

- a. Ủy ban nhân dân tỉnh: căn cứ vào nguồn vốn trung ương hỗ trợ và vốn của ngân sách tỉnh, UBND tỉnh lập kế hoạch phân bổ vốn:
- Kinh phí quản lý, chỉ đạo cho các đơn vị đầu mối: Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các huyện...(qui định tại Thông tư 01/2008/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 15/9/2008 của liên Bộ);
 - Phân bổ về huyện kinh phí hỗ trợ các xã, thôn, bản của huyện.
- b. Ủy ban nhân dân huyện: giao vốn cho các xã (chủ đầu tư) trên cơ sở kế hoạch dự án từng xã đã được phê duyệt.
- c. Ủy ban nhân dân xã (chủ đầu tư): giao vốn trực tiếp cho các hộ, nhóm hộ theo kế hoạch đã đăng ký.

Do tính thời vụ của sản xuất nông nghiệp, việc giao vốn phải đảm bảo kịp thời gian để vốn hỗ trợ đạt hiệu quả. Mục tiêu là: tháng 12 năm trước phải giao xong đến hộ để chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân năm sau; tháng 5 phải giao xong vốn cho sản xuất cho vụ mùa, tháng 8 phải giao xong vốn cho sản xuất vụ Đông.